TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHÚC YÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 68/2021/HS-ST Ngày 29 - 7 - 2021	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚC YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thịnh và bà Phan Thị Nhung;

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phúc Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên tham gia phiên toà: Bà Đinh Thị Thu Huyền- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công Ki vụ án hình sự thụ lý số: 68/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2021/TLST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 36/2021/HSST- QĐ ngày 22 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Kim T, sinh năm 1995; tại tỉnh Tiền Giang; địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 5/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Kinh K và con bà Nguyễn Thị T (đã chết); có chồng và 02 con, lớn sinh năm 2009 và nhỏ sinh năm 2011; tiền án; tiền sự: Không.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 271/2020/HSST ngày 24 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm xử phạt bị cáo T 09 (Chín) năm tù về tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"; hành vi chiếm đoạt xảy ra vào ngày 02/02/2020 và ngày 03/02/2020.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam trong vụ án khác từ ngày 19/6/2020; hiện đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam Thanh Phong- Bộ Công an, có mặt.

* Bị hại: Anh Lê T2, sinh năm 1993

Trú tại: Tổ x, phường T, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc;

Có đơn xin xét xử vắng mặt;

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Thành V, sinh năm 1994

Địa chỉ: Chung cư N, phường x, Quận x, thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt;

- Chị Trần Thị M, sinh năm 1984, vắng mặt;

- Anh Nguyễn Trung T3, sinh năm 1979, vắng mặt;

Đều ở địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện P, thành phố Cần Thơ, vắng mặt;

- Chị Hà Thị A, sinh năm 1987

Địa chỉ: Tổ x, thôn P, xã T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, có đơn xin vắng mặt;

- Chị Lê Quỳnh T4, sinh năm 1985

Địa chỉ: 13/4 Ấp T, xã B, huyện H, T.P Hồ Chí Minh, có đơn xin xét xử vắng mặt;

- Ông Nguyễn Kinh K, sinh năm 1961

Trú tại: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang, vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng đầu tháng 02/2020, do tình hình dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, thấy nhu cầu mua khẩu trang y tế của người dân tăng cao. Lúc này Nguyễn Kim T đã nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản bằng hình thức lừa bán khẩu trang qua mạng xã hội. Để thực hiện hành vi trên, Nguyễn Kim T đã tạo các tài khoản Facebook gồm: "Anna N", "Trần Thị Kim T"; các tài khoản Zalo gồm: "Quỳnh A", "T T", "Candy", "Jenny", "Anna" và Wechat: "Jenny" - ID: Kimfatima**. Thông qua mạng xã hội, Nguyễn Kim T tìm kiếm và liên hệ được với một số người trung gian nhận dịch vụ chuyển tiền, chuyển vàng để lấy số tài khoản Ngân hàng của những người này nhằm mục đích lừa đảo của mình, cụ thể:

Nguyễn Kim T sử dụng Facebook "Trần Thị Kim T" liên hệ với Facebook "Tiệm vàng T", địa chỉ: Chung cư N, phường x, quận x, thành phố Hồ Chí Minh được người quản lý Facebook của tiệm vàng này là Anh Nguyễn Thành V, gửi cho T số tài khoản 00710009xxxxx, mang tên Nguyễn Thành V, mở tại Ngân hàng V để thỏa thuận việc chuyển tiền vào với mục đích mua vàng. Nguyễn Kim T tự xưng tên là N, sử dụng Wechat "Jenny" - ID: Kimfatima** liên hệ với tài khoản Wechat "Thoitrangt" của Trần Thị M và được Trần Thị M gửi cho số tài khoản 07007053****, mang tên Nguyễn Trung T3 mở tại Ngân hàng S là chồng của Trần Thị M, Chị M là người nhận chuyển tiền qua tài khoản. Nguyễn Kim T sử dụng Zalo "T T" sau đó đổi tên thành "Anna" liên hệ với Zalo "Tiệm vàng H", địa chỉ: ấp T, xã B, huyện H, thành phố Hồ Chí Minh được người quản lý Zalo của tiệm vàng này là Trần Yến N gửi cho số tài khoản 06019739****, mang tên Lê Quỳnh T4, mở tại Ngân hàng S là chủ Tiệm vàng H). Ngoài ra, Nguyễn Kim T còn sử dụng số tài khoản 05008674**** của Hà Thị A mở tại Ngân hàng S (Hà Thị A là chị dâu cũ của Nguyễn Kim T) để sử dụng phục vụ mục đích lừa đảo.

Sau đó, Nguyễn Kim T đăng bài lên mạng xã hội: "Bán khẩu trang giá rẻ với số lượng lớn" để những người có nhu cầu mua khẩu trang liên hệ, khi đó T

sẽ lừa đảo chiếm đoạt tiền của họ. Ngày 02/02/2020, Nguyễn Kim T được người có tài khoản Facebook "Nguyễn Thị N" (Nguyễn Thị N, sinh năm 2002, trú tại đường Ni, khóm x, phường x, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng), giới thiệu một người có tài khoản Zalo "Lê T2" có nhu cầu mua khẩu trang. Sau đó, Nguyễn Kim T sử dụng tài khoản Zalo mang tên "Quỳnh A" để liên lạc với Anh Lê T2 thông qua tài khoản Zalo có tên " Lê T2", thì được Anh Lê T2 hỏi mua khoảng 100 thùng khẩu trang y tế loại 4 lớp. Mặc dù không có khẩu trang, nhưng Nguyễn Kim T vẫn nói với Anh Lê T2 là có khẩu trang y tế 4 lớp, loại 50 hộp/thùng, mỗi hộp có 50 chiếc, bán với giá 25.000đ/hộp, tương ứng với số tiền là 1.250.000đ/thùng, Anh Lê T2 đồng ý.

Nguyễn Kim T yêu cầu anh T2 phải chuyển tiền đặt cọc trước rồi lần lượt gửi cho Anh Lê T2 03 tài khoản Ngân hàng: Tài khoản 00710009xxxxx mang tên Nguyễn Thành V, mở tại Ngân hàng V. Tài khoản 07007053****, mang tên Nguyễn Trung T3, mở tại Ngân hàng S. Tài khoản 05008674**** mang tên Hà Thị A, mở tại Ngân hàng S.

Sau đó, Anh Lê T2 lần lượt chuyển tiền 06 lần đến các số tài khoản nêu trên, với tổng số tiền là 65.500.000đ (Sáu mươi lăm triệu năm trăm nghìn đồng) cụ thể:

Ngày 02/02/2020**,** Anh Lê T2 đã sử dụng tài khoản số 1302**** của mình mở tại ngân hàng K thực hiện chuyển tiền 02 lần thông qua dịch vụ Internet Banking đến số tài khoản 05008674****, mang tên Hà Thị A với tổng số tiền là 33.000.000đ (trong đó, lần 01 chuyển số tiền: 3.000.000đ, lần 02 chuyển số tiền: 30.000.000đ). Sau đó Nguyễn Kim T đã nhận lại số tiền 33.000.000đồng từ Hà Thị A và sử dụng tiêu sài hết.

Cùng ngày, Anh Lê T2 còn 02 lần chuyển tiền đến số tài khoản 00710009xxxxx, mang tên Nguyễn Thành V với tổng số tiền là 4.500.000đ (trong đó, lần 01 chuyển số tiền: 2.500.000đ, lần 02 chuyển số tiền: 2.000.000đ). Sau đó toàn bộ số tiền này, Nguyễn Kim T đã chuyển đến Tiệm vàng T cùng với số tiền lừa đảo được của một số người khác tại quận H, Hà Nội (số tiền lừa đảo của một số người khác đã được thể hiện, giải quyết tại Bản án số: 271/2020/HSST ngày 24 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm) để mua 04 lượng vàng 9999 (gồm 08 chiếc nhẫn vàng). Sau đó, Nguyễn Kim T nhờ bố đẻ là Nguyễn Kinh K đến lấy vàng rồi bán lại cho Tiệm vàng T được số tiền 168.800.000đ. Toàn bộ số tiền này, Nguyễn Kim T đã bảo ông K mua nhà đất để ở và ông K đã sử dụng số tiền 160.000.000đ mua 01 căn nhà nền đất số xx tại cụm dân cư xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang để ở, còn lại 8.800.000đ sau này ông K đã trả lại cho Nguyễn Kim T.

Ngày 03/02/2020, Anh Lê T2 tiếp tục sử dụng tài khoản Ngân hàng số 1302**** của mình mở tại Ngân hàng K thông qua dịch vụ Internet Banking thực hiện chuyển số tiền 8.000.000đ đến số tài khoản 07007053****, mang tên Nguyễn Trung T3. Ngày 04/02/2020 Anh Lê T2, tiếp tục chuyển số tiền 20.000.000đ đến số tài khoản mang tên Nguyễn Trung T3, toàn bộ số tiền trên

Nguyễn Kim T đã nhận lại từ Trần Thị M (là vợ của T3), thông qua một thanh niên lái xe ôm lạ mặt mà T thuê tại thành phố Cần Thơ, số tiền này T đã sử dụng tiêu sài cá nhân hết.

Sau đó, Nguyễn Kim T tiếp tục hỏi Anh Lê T2 nếu cần mua thêm khẩu trang thì sẽ giới thiệu cho một người bạn của T, Anh Lê T2 đồng ý. Nguyễn Kim T sử dụng tài khoản Zalo tên "T T" kết bạn với tài khoản Zalo "Lê T2" và giới thiệu là bạn của "Quỳnh A" (là tài khoản zalo lần đầu Kim T sử dụng để thực hiện hành vi lừa đảo đối với Lê T2), nhắn tin cho biết có 350 thùng khẩu trang y tế 4 lớp muốn bán với giá 1.250.000đ/thùng, Anh Lê T2 đồng ý. Sau đó, Nguyễn Kim T gửi cho Anh Lê T2 số tài khoản 06019739****, mang tên Lê Quỳnh T4, mở tại Ngân hàng S.

Ngày 04/02/2020, Anh Lê T2 đã sử dụng tài khoản số 1302**** của mình mở tại ngân hàng K thông qua dịch vụ Internet Banking thực hiện chuyển số tiền 30.000.000đ đến tài khoản 06019739****, Lê Quỳnh T4. Số tiền này, Nguyễn Kim T chuyển đến Tiệm vàng H để trả tiền mua 01 bộ trang sức Ximen và 01 chiếc nhẫn vàng Hột xoàn. Sau đó, Nguyễn Kim T tiếp tục nhờ bố đẻ là Nguyễn Kinh K đến lấy toàn bộ số vàng này. Đến ngày 09/3/2020, Nguyễn Kim T lấy lại số vàng này từ ông K. Đến ngày 19/3/2020, Nguyễn Kim T đã bán lại chiếc nhẫn Hột xoàn trên cho Tiệm vàng H được số tiền 22.000.000đ và bán 01 bộ trang sức Ximen được khoảng 7.000.000đ tại một tiệm vàng ở Sài Gòn không nhớ tên, địa chỉ cụ thể. Toàn bộ số tiền này, Nguyễn Kim T đã sử dụng tiêu sài cá nhân hết.

Sau khi chuyển khoản tiền xong tổng số tiền 95.500.000đồng vào các tài khoản do T đưa cho, Anh Lê T2 yêu cầu Nguyễn Kim T chụp ảnh hóa đơn chuyển hàng gửi lại để kiểm tra, nhưng Nguyễn Kim T không gửi. Sau đó, Anh Lê T2 nhắn tin cho T biết đã trình báo Cơ quan Công an, nên Nguyễn Kim T đã xóa toàn bộ tài khoản Zalo, Facebook, cắt hết liên lạc với Anh Lê T2 và chiếm đoạt toàn bộ số tiền 95.500.000đ (Chín mươi lăm triệu năm trăm nghìn đồng) của Anh Lê T2.

Đến ngày 09 tháng 8 năm 2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phúc Yên nhận được đơn trình báo của Anh Lê T2.

Đối với ông Nguyễn Kinh K bố đẻ của Nguyễn Kim T, là người được Nguyễn Kim T nhờ đến Tiệm vàng T để nhận 04 lượng vàng 9999 rồi bán lại cho tiệm vàng này được số tiền 168.800.000đ trong đó có số tiền chiếm đoạt của anh T2 là 4500.000đồng và đến Tiệm vàng H để nhận 01 bộ trang sức Ximen, 01 chiếc nhẫn vàng Hột xoàn trị giá 30.000.000đồng là tiền anh T2 chuyển khoản. Quá trình điều tra xác định trước và sau khi thực hiện hành vi phạm tội T không nói và ông K cũng không biết việc Nguyễn Kim T lừa đảo chiếm đoạt tài sản, nên Cơ quan điều tra không đề nghị xử lý.

Đối với căn nhà số xx cụm dân cư xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang, là tài sản mà ông K đã mua giúp bị cáo T. Ngày 06/9/2020, Cơ quan CSĐT Công an quận Hoàn Kiếm đã kê biên căn nhà nêu trên và đã được xử lý tại Bản án số:

271/2020/HSST ngày 24 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm.

Đối với Nguyễn Thị N là người đã giới thiệu Anh Lê T2 liên hệ mua khẩu trang của Nguyễn Kim T thông qua tài khoản Zalo "Quỳnh A". Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phúc Yên đã ra Quyết định ủy thác điều tra xác minh lập lý lịch, ghi lời khai đối với Nguyễn Thị N để làm rõ. Quá xác minh hiện nay, Nguyễn Thị N hiện không có mặt tại địa phương; do đó không tiến hành ghi lời khai được đối với Nguyễn Thị N. Tuy nhiên, căn cứ vào lời khai thu thập được từ Cơ quan CSĐT Công an quận Hoàn Kiếm, thì T khai không quen biết với Nguyễn Kim T, không liên quan đến hành vi phạm tội của T.

Đối với Hà Thị A là chị dâu cũ của Nguyễn Kim T, là người được Anh Lê T2 chuyển số tiền 33.000.000đ vào tài khoản do Nguyễn Kim T lừa đảo được. Quá trình điều tra xác định bị cáo Nguyễn Kim T không nói cho Chị A biết mục đích hành vi lừa đảo của mình.

Đối với Chị Trần Thị M, Anh Nguyễn Trung T3 và Anh Nguyễn Thành V là nhân viên Tiệm vàng T; Trần Yến N là nhân viên Tiệm vàng H và Lê Quỳnh T4 là chủ Tiệm vàng H. Quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của Nguyễn Kim T nên Cơ quan điều tra không đề nghị xử lý.

*****Trách nhiệm dân sự:

Đối với số tiền 95.500.000đồng bị cáo Nguyễn Kim T đã chiếm đoạt của Anh Lê T2. Nay Anh Lê T2 yêu cầu Kim T trả lại số tiền trên là có căn cứ.

Tại cơ quan điều tra, cũng như tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Kim T thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình, như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên truy tố.

Tại Cáo trạng số: 42/CT - VKSPY ngày 14 tháng 5 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên truy tố Nguyễn Kim T về tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên luận tội đối với bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo T phạm tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Sau khi đánh giá tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 56 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Kim T từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù. Tổng hợp hình phạt 09 (Chín) năm tù của Bản án số: 271/2020/HSST ngày 24/12/2020 của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án từ 16 năm 06 tháng 17 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/6/2020.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Kim T phải bồi thường thiệt hại cho Anh Lê T2 số tiền 95.500.000đồng (Chín mươi lăm triệu, năm trăm nghìn đồng). Bị cáo phải nộp án phí hình sự và án phí dân sự trong vụ án hình sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi thẩm tra các chứng cứ có trong hồ sơ, nghe lời khai của bị cáo, ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phúc Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo Nguyễn Kim T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, như Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Biên bản làm việc, biên bản xác minh và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu giữ hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Trong thời gian từ ngày 02, 03, 04 tháng 02 năm 2020; lợi dụng tình hình dịch bệnh Covid-19 đang bùng phát tại Việt Nam và trên thế giới. Nguyễn Kim T đã có hành vi gian dối đưa ra thông tin bán khẩu trang giá rẻ nhằm chiếm đoạt tài sản của Anh Lê T2 với tổng số tiền là 95.500.000đồng (Chín mươi lăm triệu năm trăm nghìn đồng); tại Tổ x, phường T, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc;

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu riêng về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của nhà nước, gây ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của việc kinh doanh của các cá nhân, gây mất trật tự trị an xã hội và gây hoang mang lo lắng bất bình trong nhân dân. Bị cáo còn lợi dụng tình hình dịch bệnh đang diễn biến phức tạp, cả xã hội đang chung tay với mọi biện pháp chống dịch, nhưng bị cáo lại vì lòng tham vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc truy tố bị cáo theo Cáo trạng số: 42/CT – VKSPY ngày 14 tháng 5 năm 2021 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Kim T đã phạm tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015. Cụ thể như sau:

"*1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác…*

….

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt từ từ 7 năm đến 15 năm:

....

c) Lợi dụng thiên tai, dịch bệnh

...”

[4] Xét nhân thân, tính chất vụ án và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Bị cáo được hưởng tỉnh tiết thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo bị áp dụng tình tiết phạm 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Tình tiết lợi dụng dịch bệnh phạm tội của bị cáo đã xác định là tình tiết định khung hình phạt, nên không áp dụng là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Tuy nhiên số tiền bị cáo chiếm đoạt chưa thu hồi trả lại cho người bị hại. Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù giam, như đề xuất của Viện kiểm sát mới có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Đối với số tiền 95.500.000 đồng bị cáo Nguyễn Kim T đã chiếm đoạt của Anh Lê T2; bị cáo đã tiêu sài hết, nay không thu hồi được. Anh Lê T2 yêu cầu bị cáo T trả lại số tiền trên là có căn cứ, nên cần buộc bị cáo bồi thường thiệt hại cho Anh Lê T2 số tiền 95.500.000đồng là phù hợp.

[6] Đối với Nguyễn Thị N là người đã giới thiệu Anh Lê T2 liên hệ mua khẩu trang của Nguyễn Kim T. Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phúc Yên đã ra Quyết định ủy thác điều tra, nhưng không lấy được lời khai, vì hiện Nguyễn Thị N không có mặt tại địa phương. Tuy nhiên, căn cứ vào lời khai thu thập được từ Cơ quan CSĐT Công an quận Hoàn Kiếm, Tiền khai không quen biết với Nguyễn Kim T, không liên quan đến hành vi phạm tội của T. Nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý

[7] Đối với Hà Thị A là chị dâu cũ của Nguyễn Kim T, là người được Anh Lê T2 chuyển số tiền 33.000.000đ vào tài khoản Ngân hàng của Ánh. Quá trình điều tra xác định, Ánh không biết đó là số tiền do bị cáo T lừa đảo mà có. Nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phúc Yên không đề cập xử lý.

[8] Đối với Chị Trần Thị M, Anh Nguyễn Trung T3, Anh Nguyễn Thành V, chị Trần Yến N và chị Lê Quỳnh T4; quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của Nguyễn Kim T nên Cơ quan điều tra không đề nghị xử lý.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự và án phí dân sự trong vụ án hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Kim T phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 56 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Kim T 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội: " Lừa đảo chiếm đoạt tài sản";

Tổng hợp hình phạt 09 (Chín) năm tù của Bản án số: 271/2020/HSST ngày 24/12/2020 của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 16 (Mười sáu) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/6/2020.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Kim T phải bồi thường thiệt hại cho Anh Lê T2 số tiền 95.500.000đồng (Chín mươi lăm triệu, năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu thanh toán tiền thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; buộc bị cáo Nguyễn Kim T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 4.775.000đồng (Bốn triệu bảy trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự;

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạnh 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên;
- Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Phúc Yên;
- Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên;
- Cơ quan THA hình sự có thẩm quyền;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- Trại tạm giam Thanh Phong ;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

LƯU THỊ THÚY